

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ GIA MẬP  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/DS-ST  
Ngày 27-9-2023  
“*V/V TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN  
DỤNG*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Tấn Lãm
2. Ông Trương Sáng

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:*  
Ông Đặng Hữu Phương – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 153/2022/TLST-DS ngày 06/12/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

*\* Nguyên đơn:* Ngân hàng N2 (Viết tắt: Ngân hàng); Địa chỉ: Số B, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Chí C – Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch và kinh doanh Ngân hàng N2, chi nhánh huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước

*\* Bị đơn:* Ông Hứa Văn S, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Thị K, sinh năm 1979

2/ Chị Hứa Thị Yên N, sinh năm 2000

3/ Anh Hứa Văn T, sinh năm 2001

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

4/ Anh Đinh Cao V, sinh năm 1992

5/ Chị Điều Thị N1, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn và tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người đại diện tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Chí C trình bày tại các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa như sau:*

Vào ngày 04/4/2019 Ngân hàng N2 chi nhánh huyện B - Bình Phước ký kết hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-201901516 với ông Hứa Văn S, cho ông S vay số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), mục đích vay tiền để sử dụng cho gia đình, thời hạn vay 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 04/4/2020, lãi suất vay trong hạn là 9.8 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, điều chỉnh lãi suất 03 tháng 01 lần, lãi trả định kỳ 12 tháng 01 lần.

Khi vay ông S thế chấp tại Ngân hàng N2 chi nhánh B - Bình Phước theo hợp đồng thế chấp số 596170/HĐTC ngày 04/4/2019 các tài sản:

Tài sản thứ nhất: Thửa đất số 33, tờ bản đồ số 32, diện tích đất 742.2 m<sup>2</sup> tọa lạc tại thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, đất thuộc GCNQSD đất số AM 1673972, số vào sổ cấp GCN 00926/CQ do UBND huyện P (cũ) cấp ngày 02/01/2009 mang tên hộ bà Thị K, ông Hứa Văn S và tài sản gắn liền với đất.

Tài sản thứ hai: Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 41, diện tích đất 15098.1 m<sup>2</sup> (đất thuộc khoảnh 3.6 tiểu khu E - NLT Đ) tọa lạc tại thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, đất thuộc GCNQSD đất số CD 189966, số vào sổ cấp GCN: CH 00057/CMOI-GĐ do UBND huyện B cấp ngày 29/12/2017 mang tên hộ bà Thị K và tài sản gắn liền với đất.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông S đã được nhận số tiền vay, nhưng từ khi vay cho đến nay ông S chưa trả cho ngân hàng B khoản tiền vay gốc và lãi nào, hiện nay khoản vay của ông S đã quá hạn. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Hứa Văn S và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thị K, chị Hứa Thị Yên N và anh Hứa Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng số tiền gốc vay 600.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 05/4/2019 đến ngày 27/9/2023 là 320.184.658 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hứa Văn S và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thị K, chị Hứa Thị Yên N, anh Hứa Văn T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng bằng hình thức: Thông báo trên Đ, B1 và cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Tối cao 03 kỳ liên tiếp và niêm yết tại nhà, tại Ủy ban nhân dân xã Đ và tại Tòa án nhưng các đương sự trên không đến Tòa làm việc nên không có bản lời khai.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Cao V và chị Điều Thị N1 đã được Tòa án trực tiếp tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh V chị N1 cũng không đến Tòa án làm việc nên không có bản lời khai.

***Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập như sau:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Về những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc vay và tiền lãi suất.

Các vấn đề khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng do nguyên đơn Ngân hàng N3 thực hiện quyền khởi kiện. Vì bị đơn ông Hứa Văn S cư trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn ông Hứa Văn S, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thị K, chị Hứa Thị Yên N, anh Hứa Văn T vắng mặt tại nơi cư trú đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng và tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 179, Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông S, bà Thị K, chị N, anh T vẫn vắng mặt trong các lần làm việc. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Cao V và chị Điều Thị N1 đã được Tòa án trực tiếp tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh V chị N1 cũng vắng mặt

trong các lần làm việc.

Tại phiên tòa ngày 27/9/2023 ông S, bà Thị K, chị N, anh T, anh V và chị N1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Hợp đồng ký kết giữa ông S và Ngân hàng N2 chi nhánh huyện B có thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 04/4/2019 đến 04/4/2020, trong quá trình vay ông S vi phạm kỳ trả nợ gốc số tiền 600.000.000 đồng vào ngày 04/4/2020 và tiền lãi theo định kỳ 12 tháng 01 lần, do đó phía ngân hàng được phát sinh quyền khởi kiện ông S.

[4] Tài liệu, chứng cứ Ngân hàng N2 cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-2019 01516 ngày 04/4/2019, đơn yêu cầu đăng ký thế chấp, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số 596160/HĐTC ngày 04/4/2019. Các tài liệu này đều có chữ ký của ông S, nội dung thỏa thuận là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật về hình thức hợp đồng và nội dung. Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa ông S và Ngân hàng N2 chi nhánh huyện B là hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Do đó có đủ cơ sở xác định ông S đã vay của Ngân hàng N2 chi nhánh huyện B số tiền gốc vay 600.000.000 đồng, ông S chưa trả được số tiền gốc và khoản tiền lãi từ ngày 05/4/2020, hiện tại ông S còn nợ ngân hàng số tiền gốc vay 600.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 05/4/2019 cho đến ngày 27/9/2023 là 320.184.658 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với các thỏa thuận tại hợp đồng các bên đã ký kết, không trái các quy định tại các Điều 466, 468, 470 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, buộc ông S có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền gốc vay và các khoản tiền lãi mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Đối với bà Thị K, chị Hứa Thị Yến N là vợ và con ông S có văn bản ủy quyền cho ông S vay tiền; tại thời điểm vay anh Hứa Văn T chưa đủ 18 tuổi nên không nhất thiết phải ký vào hợp đồng. Hơn nữa hợp đồng tín dụng thể hiện mục đích vay tiền để sử dụng mục đích gia đình và hiện nay anh T đã trên 18 tuổi do đó cần buộc bà Thị K, chị N và anh T có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ngân hàng cùng với ông S.

Đối với anh Đinh Cao V và chị Điều Thị N1: Qua thẩm định thực tế thửa đất số 2, tờ bản đồ số 41, diện tích đất 15098.1 m<sup>2</sup> (đất thuộc khoảnh 3.6 tiểu khu E – N4) tại thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Được biết có thông tin anh V chị N1 thâu điều bông của ông S thời hạn 05 năm (từ năm 2022 đến 2027) giá thâu

15.000.000 đồng/01 năm. Tuy nhiên, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh V, chị N1 nhưng anh V, chị N1 không hợp tác, không có yêu cầu gì cũng không cung cấp bất kỳ giấy tờ gì cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét.

[5] Do hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là hợp pháp nên trường hợp ông S, bà Thị K, chị N và anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc và lãi suất theo yêu cầu khởi kiện. Xét thấy đề xuất của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về chi phí xem xét thẩm định, chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông S, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thị K, chị N và anh T phải chịu do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 117, Điều 119, Điều 293, Điều 298, Điều 319, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N2**

Buộc bị đơn ông Hứa Văn S và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thị K, chị Hứa Thị Yến N và anh Hứa Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N2 số tiền gốc vay 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 27/9/2023 là 320.184.658 đồng (*Ba trăm hai mươi triệu một trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng*). Tổng cộng tiền gốc vay và tiền lãi 920.184.658 đồng (*Chín trăm hai mươi triệu một trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Ông S, bà Thị K, chị N và anh T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Ngân hàng N2 chi nhánh B - Bình Phước có nghĩa vụ trả lại ông S, bà Thị K, chị Hứa Thị Yến N và anh Hứa Văn T toàn bộ bản chính giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp khi ông S, bà Thị K, chị Hứa Thị Yến N và anh Hứa Văn T trả hết nợ.

3. Trường hợp ông S, bà Thị K, chị Hứa Thị Yến N và anh Hứa Văn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 596170/HĐTC ngày 04/4/2019, bao gồm: thửa đất số 33, tờ bản đồ số 32, diện tích đất 742.2 m<sup>2</sup> tọa lạc tại thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 1673972, số vào sổ cấp GCN 00926/CQ do Ủy ban nhân dân huyện P (cũ) cấp ngày 02/01/2009 mang tên hộ bà Thị K, ông Hứa Văn S tài sản trên đất có 01 căn nhà cấp 04, diện tích khoảng 48 m<sup>2</sup> xây dựng năm 2020 và 01 căn nhà gỗ diện tích khoảng 64 m<sup>2</sup> không rõ năm xây dựng; Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 41, diện tích đất 15098.1 m<sup>2</sup> (đất thuộc khoảnh 3.6 tiểu khu E - NLT Đ) tọa lạc tại thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 189966, số vào sổ cấp GCN: CH 00057/CMOI-GĐ do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 29/12/2017 mang tên hộ bà Thị K trên đất có 350 cây điều trồng năm 2017 để thu hồi nợ

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng ông Hứa Văn S, bà Thị K, chị Hứa Thị Yến N và anh Hứa Văn T phải chịu, do Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền này nên ông S, bà Thị K, chị N và anh T có nghĩa vụ trả lại Ngân hàng số tiền này.

5. Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.000.000 đồng ông S, bà Thị K, chị Hứa Thị Yến N và anh Hứa Văn T phải chịu, do Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền này nên ông S, bà Thị K, chị Hứa Thị Yến N và anh Hứa Văn T có nghĩa vụ trả lại Ngân hàng số tiền này.

6. Án phí dân sự sơ thẩm: Là 40.153.300 đồng (*Bốn mươi triệu một trăm năm mươi ba nghìn ba trăm đồng*) ông S và bà Thị K, chị Hứa Thị Yến N và anh Hứa Văn T phải liên đới chịu.

Trả lại Ngân hàng N2 số tiền tạm ứng án phí 18.386.000 đồng (*Mười tám triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006367 ngày 30/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

**7. Quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSDN tỉnh Bình Phước;
- VKSND H. Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết**